

UBND HUYỆN HƯƠNG SƠN
TRUNG TÂM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 537/TTYT-KD
V/v đề nghị thẩm định giá danh
mục vật tư y tế, hóa chất, sinh
phẩm, vật tư xét nghiệm

Hương Sơn, ngày 20 tháng 06 năm 2025

Kính gửi: Các Công ty Tư vấn Thẩm định giá

Để có căn cứ xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm các loại vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn năm 2025-2027. Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn kính đề nghị các đơn vị Tư vấn Thẩm định giá có đầy đủ tư cách pháp nhân đủ điều kiện và năng lực kinh nghiệm tham gia thẩm định giá:

1. Thẩm định giá danh mục vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm (Có phụ lục 01, 02 kèm theo)

2. Đề nghị quý Công ty/ Đơn vị có nhu cầu tham gia gửi 01 bộ hồ sơ năng lực bao gồm:

Hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ nhân sự, các hợp đồng tương tự đã thực hiện, thư chào giá dịch vụ thẩm định giá (đã bao gồm chi phí đi thẩm định), các tài liệu khác có liên quan (nếu có)

Thời gian, địa chỉ nộp hồ sơ: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày đăng thư mời này trên trang cổng thông tin điện tử của Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn (<https://benhvienhuongson.vn>). Địa chỉ: Khoa dược - TTB - Vật tư Y tế, Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn, Tổ dân phố 2, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, số điện thoại liên hệ: 0943239439; Trưởng khoa Dược-TTB: Trần Thị Anh

Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn thông báo để các đơn vị được biết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, KD.

GIÁM ĐỐC



Lê Nhật Thành

Phụ lục 01

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

Gói thầu: 01.MS: Mua sắm vật tư y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn năm 2025 (24 tháng)
(Kèm theo Công văn số 123/TTVT-KD ngày 20/6/2025 về việc mời Thẩm định giá của Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn)

I. Gói thầu Vật tư y tế

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình đặc tính kỹ thuật	ĐVT	số lượng
Phần 01: Bơm, kim tiêm, dây truyền, dây dẫn, găng tay, kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật và vật tư y tế				
1	Bơm tiêm Insulin	Bơm tiêm dung tích 1ml dùng để tiêm insulin, có nắp chụp bảo vệ đầu kim và nắp chụp pitt tông để ngăn dị vật vào lòng bơm khi sử dụng. - Bơm tiêm có 2 loại phù hợp với 2 loại thuốc 40UI và 100UI. - Đầu kim có vát 3 cạnh giúp tiêm sắc nhọn, không có gờ. Thân kim làm bằng thép không gỉ. - Kim được đúc liền với vỏ xylanh, không thể tháo rời. - Kim tiêm bao gồm các cỡ: 30Gx8mm, 31Gx6mm, 32Gx6mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001:2015	Cái	60,000
2	Bộ dây truyền dịch kim hai cánh bướm	Van khóa điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 14\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1700\text{mm}$. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 3,5x3,5cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 22Gx3/4 Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015 EN ISO 13485.	Cái	150,000
3	Bơm tiêm 5ml	- Xylanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml. - Pitt tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485	Cái	500,000
4	Bơm tiêm 10ml	- Xylanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2\text{ml}$. - Pitt tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485	Cái	300,000
5	Bơm tiêm 20ml	- Xylanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pitt tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	Cái	100,000

6	Bơm tiêm 50ml	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bé gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485	Cái	500
7	Bơm tiêm 1ml	Nhựa y tế nguyên sinh. Giọng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết 0.03ml. Pít tông có khía bé gãy dễ hủy. Vô trùng, không độc, không buốt, không có chất gây sốt, không DEHP. Cờ kim 26G x 1/2" và 25G x 1". Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).	Cái	3,000
8	Bơm cho ăn	- Xy lanh được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. - Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn. - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	2,000
9	Bơm tiêm 50ml dùng cho bơm tiêm điện	Bơm tiêm không kim, đầu khóa/xoắn (Luer Lock Tip). Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng (1.0cc). Pitong làm bằng cao su tổng hợp đặc biệt không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt, bám khít tránh rò rỉ hoặc tương tác với thuốc. Sử dụng được với máy bơm tiêm điện. Dung tích 50cc (tổng dung tích 60cc) Không Latex & PVC. Không gây độc. Không sinh nhiệt/sốt. Đóng gói từng cái trong bao bì nhựa. Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015, TCVN 5903:1995	Cái	200
10	Bơm tiêm nha khoa	Bơm tiêm nha dùng để lắp ống thuốc tê và kim tê nha, Bơm tiêm cỡ 1,8cc - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: từ 11-12 cm - Có thể tiệt trùng để tái sử dụng, Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) . Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	4
11	Kim tiêm nha khoa	Kim tiêm nha khoa dùng trong gây tê nha khoa, vật liệu cao cấp dùng trong y tế. Kim được làm bằng thép không gỉ, vát cạnh sắc bén, giảm đau. Kích cỡ kim 27G, 30G. Đóng vỉ riêng từng chiếc. Tiệt trùng đạt tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn chất lượng châu Âu CE, ISO13485.	Cái	800
12	Kim cánh bướm	Bộ kim 2 cánh bướm, các cỡ 22Gx3/4", 23Gx3/4", 25Gx3/4". Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥ 30 cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	60,000
13	Kim lấy thuốc	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1". Vĩ dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, ISO 14001:2015 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	100,000
14	Kim luồn tĩnh mạch	- Kim có đầu bảo vệ an toàn bằng kim loại dạng 2 cánh tay tròn vát chéo tự động bịt đầu kim. - Ống catheter có 6 vạch cân quang làm từ chất liệu PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau. - Kim thiết kế dạng cánh nhỏ không cồng bơm thuốc bổ sung có nút chặn đi kèm - Khoang bảo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven, màng kỹ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. - Khử trùng bằng khí EO(Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ. Thông số trước: - 24G; Ø (0,7 x 19) mm; Flow/ Rate 22ml/ min.	Cái	8,000

15	Kim luồn tĩnh mạch	Kim sử dụng Chất liệu thép không rỉ loại siêu sắc bén. Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát. Tạo độ bén tối đa - Cathether nhựa Có 4 đường cân quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon/PTPE/PUR . - Màng kỵ nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. Kim luồn có cánh, có cửa - Kim G18: Đường kính và độ dài catheter: 1.3mm x 45mm, tốc độ chảy 97ml/phút, Tốc độ chảy 5820 ml/giờ - Kim G20: Đường kính và độ dài catheter: 1.1mm x 33mm, tốc độ chảy 60ml/phút, Tốc độ chảy 3600 ml/giờ - Kim G22: Đường kính và độ dài catheter: 0.9mm x 25mm, tốc độ chảy 36ml/phút, Tốc độ chảy 2160 ml/giờ tốc độ khi bơm áp lực cao lên tới 2.5-5ml/s. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	8,000
16	Dây truyền dịch dùng cho máy truyền tự động các loại, các cỡ	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 8.5\text{ml}$, có màng lọc dịch $\leq 15\mu\text{m}$. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây truyền $\geq 1700\text{mm}$. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 3,5x3,5 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn: EN ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015, CE, TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135:2014.	Cái	50
17	Bộ bơm tiêm thuốc cân quang 200ml	- Một bộ sản phẩm đóng gói gồm: + 1 bơm tiêm 200ml; + 1 dây nối áp lực cao dài 150cm. + 1 kim lấy thuốc (hoặc ống lấy thuốc nhanh) - Xylanh làm bằng nhựa PP với nắp đậy làm bằng nhựa PP, áp suất chịu được 350psi - Dây nối làm bằng nhựa PVC. Đầu nối Luer lock làm bằng nhựa PC - Pitong làm bằng nhựa ABS và cao su tổng hợp - Ống lấy thuốc nhanh chữ J làm bằng nhựa PE, không chứa DEHP - Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2017	Bộ	200
18	Dây truyền máu	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài $\geq 1800\text{mm}$ làm từ chất liệu PVC y tế, không gây sốt, không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim cỡ 18Gx1 1/2". Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc $200\mu\text{m}$, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001: 2015	Bộ	100
19	Túi máu đơn 250ml	• Túi máu dùng để thu thập máu với thể tích 250ml, có chứa 35ml chất chống đông CPDA-1, bảo quản máu toàn phần trong 35 ngày • Kim lấy máu kích thước 16G được tiệt trùng, • 1 dây lấy máu toàn phần dài $1100 \pm 50\text{mm}$, trên dây có 14 đoạn mã. • Thiết kế túi máu bo tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Túi	100
20	Găng tay y tế có bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước giả hóa: $\geq 7,0\text{ N}$, sau giả hóa: $\geq 6,0\text{ N}$. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước giả hóa: 650%, sau giả hóa: 500%. Lượng bột : $\leq 10\text{mg/dm}^2$. Hàm lượng Protein dưới $200\mu\text{g/dm}^2$. TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). ASTM D3578-05; EN 455. ISO 9001:2015; ISO 13485:2017.	Đôi	100,000
21	Găng tay y tế không bột	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không bột, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, chiều dài min 220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước giả hóa: $\geq 7,0\text{ N}$; Sau giả hóa: $\geq 6,0\text{ N}$. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước giả hóa: 650%; Sau giả hóa: 500%. Lượng bột bôi trơn $\leq 2\text{mg/dm}^2$; Hàm lượng Protein dưới $200\mu\text{g/dm}^2$. TCVN 6343-1:2007 (ISO 11193-1:2002). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Đôi	100,000
22	Găng Tay phẫu thuật tiệt trùng các cỡ	Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình $0,15 \pm 0,20\text{mm}$, Chiều dài min 275mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: $83 \pm 5\text{mm}$, Size 7: $89 \pm 5\text{mm}$, Size 71/2: $95 \pm 5\text{mm}$. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max $200\mu\text{g/dm}^2$, mức độ nhiễm tính điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	Đôi	80,000

23	Kim chọc dò tủy sống các số	• Kim chọc dò tủy sống, thích hợp cho gây tê tủy sống • Dễ chọc với đầu kim vát Quincke point. • Kim có tốc độ dòng chảy mượt cho phép chất lỏng trong cột sống chảy nhanh hơn • Tốc độ dòng chảy cao để phát hiện dịch não tủy chảy ra. • Chuôi kim trong suốt, có phản quang, có dấu hiệu nhận biết mặt vát hướng lên hoặc hướng xuống • Tiệt trùng bằng khí EO TCCL: ISO 13485 • Thông số kĩ thuật: 20921: 18Gx3.50IN - Ø1.2x90± 0.1mm 20923: 20Gx3.50IN - Ø0.9x90± 0.1mm 20925: 22Gx3.50IN - Ø0.7x90± 0.1mm 20926: 23GX3.50IN - Ø0.6X90± 0.1mm 20928: 25Gx3.50IN - Ø0.5x90± 0.1mm 20930: 27Gx3.50IN - Ø0.4x90± 0.1mm	Cái	2,000
24	Kim châm cứu các số	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Kim đúc thép không gỉ, dẫn điện tốt. 100 cái/túi - Thân kim: được làm bằng sợi thép y tế không gỉ	Chiếc	900,000
25	Kim chọc lấy máu bệnh nhân	Kim chọc lấy máu bệnh nhân, - Chất liệu: được sản xuất từ thép carbon, đầu mũi kim được vát nhọn, - Đạt chứng chỉ ISO 13485	Cái	10,000
26	Túi đựng nước tiểu	- Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố	Cái	3,000
27	Khóa ba ngã có dây dẫn	- Khóa ba ngã gồm 2 đầu kết nối có nắp vặn khóa đồng mở được và khóa luer-lock. - Có dây nối dài 10cm hoặc 25cm, mềm dẻo làm từ nhựa nguyên sinh trong suốt, không chứa độc tố, có khóa chặn dòng. - Chạc ba có nông trơn nhẵn, đảm bảo dòng chảy, góc xoay 360 độ. - Khóa không hở, thông tốt, độ nhạy tốt, dễ điều chỉnh - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014	Cái	2,500
28	Khóa ba chạc không dây nối	Khóa ba ngã - Không kèm dây nối: - Đầu nối Luer khóa được dạng xoay. - Van 3 cánh làm bằng Polyethylene (PE), xoay 360 độ, có mũi tên chỉ hướng dòng chảy, dòng chảy ngắt dòng sau mỗi 90 độ. - Thân khóa làm bằng Polycarbonate (PC). - Nút chặn không có cổng tiêm. - Chịu được áp suất 5 bar. - Thể tích tồn dư (Thể tích mỗi dịch) 0,1 - 0,3 ml. Tồn dư EO: Không vượt quá 4 mg/sản phẩm. Tồn dư ECH: Không vượt quá 9 mg/sản phẩm. Giấy chứng nhận ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, ISO 14001:2015, GMP FDA. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide	Cái	250
Phần 2: Bông, Băng, gạc, vật liệu cầm máu, dung dịch sát khuẩn, Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật				
29	Bông thấm nước y tế	Chất liệu 100% bông xơ tự nhiên, mềm mại, an toàn và vệ sinh, không gây kích ứng tới làn da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Kg	3,000
30	Cồn 70 độ	Hàm lượng ethanol 70%. Có mùi cồn đặc trưng, dùng trong y tế	Lít	1,000
31	Cồn 90 - 96 Độ	Cồn đạt 90-96 độ, trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	3,000
32	Cồn Iod 10%	Povidin Iod 10% . Can 5 lít	Lít	200
33	Cồn tuyệt đối	Hàm lượng Etanol ở 20 độ C là 99,8%, Hàm lượng Aldehyd, tính theo mg acetaldehyd/lít cồn 100 độ là 3,04mg/l, Dung dịch trong, không màu đóng trong chai nhựa kín, có mùi cồn đặc trưng.	Lít	10
34	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate 4,0 % (w/w). Quy cách: Chai 500ml Đạt tiêu chuẩn EN 12791	Chai	100
35	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). Quy cách: Chai 500ml Đạt tiêu chuẩn EN 1500, EN 12791	Chai	200

36	Dung dịch tẩy rửa và làm sạch dụng cụ y tế 5 enzyme	Thành phần: Enzyme Protease: 0,5% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại. Quy cách: Chai 1 lít	Chai	70
37	Dd Javen	Có màu hơi vàng, có mùi đặc trưng, NaOCl nồng độ 10-12%;	Lít	1,000
38	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w), hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Tặng kèm test thử.	Can	200
39	Dung dịch khử khuẩn bề mặt	Thành phần: Didecyl dimethyl ammonium chloride 0,35 %(w/w), Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride 0,45 %(w/w) Đạt hiệu quả vi sinh sau 1 phút tiếp xúc. Quy cách: Chai 750 ml	Chai	50
40	Viên khử khuẩn	Dạng viên, hòa tan nhanh trong nước - Khử khuẩn bề mặt, khử khuẩn đồ vật, khử khuẩn bệnh viện. - Thành phần: Natri Dichloroisocyanurate (NaDCC hay Natri Troclosene) ≥ 50% và các thành phần khác	Viên	1,500
41	Băng cuộn 10cm x 5m	Kích thước 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton. Không chứa chất gây dị ứng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	5,000
42	Băng keo cuộn	Kích thước: 5cmx5m Vải lụa trắng Acetate thông thoáng, định lượng 63-69g/m2, mật độ sợi ngang 159-173 dtex, mật độ sợi dọc 80-88 dtex nhẹ nhàng và mềm mại, độ bền kéo 5,0kg/12mm+-500g Phủ keo Acrylic trọng lượng 60g poly acrylic/m2, độ dính 540g/12mm+-30g, không chứa latex và không sót keo trên da khi tháo băng. Băng quấn vào lõi nhựa xanh, bờ răng cưa dễ xé ngang dọc.Có kiểm tra vi sinh. Tiêu chuẩn Iso 13485	Cuộn	6,000
43	Băng Dính y tế	Thành phần: Vải lụa Taffeta trắng, 100 % sợi cellulose acetate. - Keo hỗn hợp nóng chảy: Zinc oxide, Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - Kích thước 5cm x 5m - Tiêu chuẩn CE; ISO13485 Xuất xứ: từ các nước thuộc ASEAN hoặc EU hoặc G7	Cuộn	4,000
44	Bông gạc đắp vết thương 8x20cm	Gồm lớp Vải (gạc) không dệt hút nước từ polyester và viscose bọc ngoài, đệm giữa là 1 lớp bông cotton 100% hút nước. - Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) ≤ 8% - Khả năng hút nước: ≥10 g nước/g bông gạc; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; Quy cách: 8 x 20cm Đóng gói: 1 cái/gói. Tiệt trùng bằng EO gas Đạt chứng nhận ISO 13485:2016; ISO 9001:2015; CE, FDA, cGMP; ISO 11135:2014	Cái	15000
45	Gạc y tế khổ 0,8m	Thành phần: Gạc được làm từ vải dệt hút nước, 100% cotton, có độ thấm hút cao. Tốc độ hút nước trung bình ≤ 5s. Độ ẩm: ≤ 8%KL. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính	Mét	8,000
46	Gạc dẫn lưu	Kích thước: 1,5cmx100cmx4 Lốp. Chất liệu: vải không dệt. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	500
47	Gạc phẫu thuật 6cm x 10cm x 12 lớp vô trùng	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.. - Quy cách: 10 cái/gói	Cái	10,000
48	Gạc cầm máu mũi	Kích thước 8x1,5x2 cm. Bột xốp có hình hổ mũi, giúp cầm máu mũi. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	50
49	Chỉ Peclon	Chỉ không tiêu - Dài 250m - Chất liệu Cotton. màu trắng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cuộn	10

50	Chỉ polypropylen không tiêu số 3/0	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp Polypropylene. Đường kính 3/0 , dài 90 cm, màu xanh dương . Kim làm bằng thép không gỉ martensitic 420 (AISI 420), kim Premium, công nghệ U-filo phủ silicon , đầu tròn, dài 26mm, cong 1/2C. Chỉ Monofilament được cấu tạo từ đồng phân lập thể tinh thể đẳng hướng của polypropylene. Bao sơ cấp đạt về chỉ tiêu hàm lượng kim loại nặng theo chuẩn 91/62/EC - Lớp phủ chỉ : lớp phủ wax/silicon đồng nhất. Tiệt trùng bằng Ethylene oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, GMP FDA.	Tép	200
51	Chỉ polypropylen không tiêu số 4/0	Chỉ phẫu thuật không tiêu tổng hợp Polypropylene. Đường kính 4/0 , dài 75cm, màu xanh dương . Kim làm bằng thép không gỉ martensitic 420 (AISI 420), kim Premium, công nghệ U-filo phủ silicon , đầu tròn, dài 16mm, cong 3/8C. Chỉ Monofilament được cấu tạo từ đồng phân lập thể tinh thể đẳng hướng của polypropylene. Bao sơ cấp đạt về chỉ tiêu hàm lượng kim loại nặng theo chuẩn 91/62/EC - Lớp phủ chỉ : lớp phủ wax/silicon đồng nhất. Tiệt trùng bằng Ethylene oxyde. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, GMP FDA.	Tép	200
52	Chỉ polypropylen không tiêu số 2/0	Polypropylene 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn 25mm, 1/2 vòng tròn. Kim bằng thép không gỉ 301, bọc Silicon. Độ bền kéo đứt thấp hơn 20-50% so với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Đóng gói bằng tyvek- polyethylene.	Tép	100
53	Chỉ nylon không tiêu số 10/0	Polyamide (Nylon) (10/0) dài 30cm, kim tròn 3/8C, 6 mm, bằng thép không gỉ 301 bọc Silicon. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Đóng gói bằng tyvek- polyethylene.	Liếp	100
54	Chỉ không tiêu 10/0	Chỉ không tiêu liền kim. số 10/0. - Chất liệu Nylon - Dài 30cm. hai kim tiết diện hình thang chiều dài 6.2 mm. độ cong 3/8. - Kim làm bằng thép không gỉ - Được đóng gói tiệt trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	50
55	Chỉ tự tiêu số 1	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tự nhiên, tiệt trùng, đơn sợi số 1, chiều dài sợi chỉ tương ứng 75 cm, sợi chỉ màu nâu, chiều dài kim 40mm, vòng kim tròn 1/2C, Kim được làm từ thép không gỉ không có martensitic, được phủ Silicon. Thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 72 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Sợi	2,000
56	Chỉ tiêu tự nhiên số 1/0	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 40 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Liếp	2,000
57	Chỉ tiêu tự nhiên số 4/0	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm, C20A26. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ làm từ collagen tinh khiết), sợi chắc, dễ uốn. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Liếp	300
58	Chỉ polypropylen không tiêu số 1/0	Polypropylene 1/0, dài 90cm, 2 kim tròn 25mm, 1/2 vòng tròn. Kim bằng thép không gỉ 301, bọc Silicon. Độ bền kéo đứt thấp hơn 20-50% so với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Đóng gói bằng tyvek- polyethylene. Tiêu chuẩn CE- Châu Âu. Phân phối độc quyền.	Tép	100
59	Chỉ polypropylen không tiêu số 5/0	Polypropylene số 5/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 17 mm, Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, sợi chỉ tròn đều ít nhô hình, dễ uốn, đàn hồi tốt, giữ vết khâu vĩnh viễn, không gây kích ứng mô. Lực căng khi thắt nút cao, kim thép không gỉ series phủ silicon. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 302 phủ silicon	Tép	200
60	Chỉ nylon không tiêu số 1/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 1/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra, hình tam giác cong 3/8 vòng tròn DS 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp. Tiêu chuẩn EU-MDR.	Sợi	50
61	Chỉ nylon không tiêu số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 2/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra, hình tam giác cong 3/8 vòng tròn DS 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp. Tiêu chuẩn EU-MDR.	Sợi	300
62	Chỉ nylon không tiêu số 3/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 3/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra, hình tam giác, cong 3/8 vòng tròn DS 24mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp. Tiêu chuẩn EU-MDR.	Sợi	1,200
63	Chỉ nylon không tiêu số 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 4/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra, hình tam giác, cong 3/8 vòng tròn DS 19mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp. Tiêu chuẩn EU-MDR.	Sợi	100
64	Chỉ nylon không tiêu số 5/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 5/0, dài 75cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0.4Ra hình tam giác, cong 3/8 vòng tròn DS 16mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Đóng gói 2 lớp. Tiêu chuẩn EU-MDR.	Sợi	100
65	Chỉ tiêu tổng hợp số 2/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 2/0, chỉ dài 70 cm, kim Easyslide tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo đứt 38.84N. lớp. Tiêu chuẩn EU-MDR.	Liếp	100

66	Chỉ tiêu tổng hợp số 3/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 3/0, chỉ dài 70 cm, kim Easyslide tròn 1/2 vòng tròn HR 26mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 22.04N. Tiêu chuẩn EU-MDR.	Liếp	100
67	Chỉ tiêu tổng hợp số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 áo bao poly (glycolide-co-l-lactid 30/70) + CaSt, số 4/0, chỉ dài 70 cm, kim Easyslide độ nhám bề mặt nhỏ hơn 0,4Ra tròn 1/2 vòng tròn HR 22mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon. Lực căng kéo nút thắt 15.43N. Tiêu chuẩn EU-MDR.	Liếp	1,000
68	Chỉ thép	Đường kính từ 0.2 đến 2 mm, chất liệu thép không gỉ (hoặc tương đương) .- Đạt chất lượng ISO 13485 và EC	Cuộn	3
69	Lưỡi dao mổ các số	Chất liệu thép carbon (thép không gỉ). Tiệt trùng bằng tia gamma. Các cỡ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	Cái	5,500
70	Lưỡi cắt nạo VA	Lưỡi cắt nạo VA, cong lên 40 độ, đường kính 4 mm	Cái	4
71	Tay dao mổ điện đơn cực	Dây đốt dài 3m. - Thân có 2 nút bấm: Cut – Coag có 2 màu phân biệt - Kết nối vào máy cắt đốt là loại 3 chấu chuẩn. - Lưỡi dao bằng thép không gỉ dài 70mm cố định bằng khóa lực giác (lưỡi dao phủ lớp chống dính) - Đường kính thân dao Ø2.38mm - Tiêu chuẩn FDA, ISO 13485	Cái	500
72	Dao điện lưỡng cực	Chất liệu thép không gỉ Giắc cắm 2 chân tròn, dây dài từ 3m, 5m, chiều dài tay cầm 17.8cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE	Cái	2
73	Thông lộng cắt polyp (cắt lạnh)	Thông lộng cắt polyp cắt lạnh + Chiều dài 2300mm + Thông lộng hình oval + Kênh làm việc đường kính 2,8mm + Đường kính lộng cắt đủ các cỡ 15mm, 20mm, 30mm + Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	20
74	Thông lộng cắt polyp (cắt nóng)	Thông lộng cắt polyp dùng để cắt polyp dạ dày, đại tràng + Chiều dài 2300mm + Thông lộng hình oval + Kênh làm việc đường kính 2,8mm + Đường kính lộng cắt đủ các cỡ 15mm, 20mm, 30mm + Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	15
Phần 3: Vật tư y tế ngoài thông tư 04/2017/TT-BYT				
75	Giấy in điện tim 3 cần	K63-3mm	Cuộn	250
76	Giấy in điện tim 6 cần	Dùng được trên máy điện tim 6 cần Nihonkondent. Kích thước 110x140mm	Tập	2,500
77	Giấy in kết quả xét nghiệm nước tiểu	Dùng được trên máy XN nước tiểu Clinitek status, K50 x 45mm	Cuộn	150
78	Giấy in kết quả xét nghiệm nước tiểu	Dạng cuộn. Kích thước: cao khoảng 57mm, đường kính ≥45mm	Cuộn	1000
79	Giấy in siêu âm đen trắng	Giấy in nhiệt chất lượng cao Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony UP-X897MD, UP-D897MD, UP-X898MD, UP-D898MD. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn giấy in. Kích thước 110mm x 20 m . Đạt tiêu chuẩn ISO 9001	Cuộn	1,800
80	Giấy điện tim 12 cần	Kích thước 210mm x150mm	Cuộn	100
81	Giấy in dùng cho monitor sản khoa	Sử dụng trên các máy Monitor sản khoa TOITU. Có lỗ và không lỗ . Kích thước 152mm x 150mm - 200 tờ. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE	Xấp	200
82	Khí CO2 hóa lỏng	CO2 nồng độ ≥ 99,9%. Chứa trong bình dung tích 40 lit, Van QF-2A hoặc tương đương, Áp suất nạp 57,29 bar, trọng lượng hàng hóa mỗi bình là 25kg ± 5% . Chai được kiểm định theo danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (Danh mục kèm theo thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội)	Kg	1,200
83	Khí oxy y tế (Bình 10 lít)	10 lit/bình; Độ tinh khiết (hàm lượng) Oxy đạt 99,6%	Bình	300
84	Khí oxy y tế (Bình 40 lít)	40 lit/bình; Độ tinh khiết (hàm lượng) Oxy đạt 99,6%	Bình	4,500
85	K-File, H-File	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuỗi dùng để mở rộng khe tủy	Hộp	4
86	Hydroxide Calcium	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy. Lọ/10g	Lọ	2

87	Cevinton	Dạng kem mịn dễ dàng đặt vào chỗ răng sâu Có độ bám tốt trên răng Không cần trộn Vật liệu cứng nhanh, dễ tháo gỡ thành mảng lớn Độ khít sát lớn, không bị rò rỉ, không bị bội nhiễm Không chứa Eugenol, không ảnh hưởng tới miếng trám composite sau này	Chai	4
88	Chổi đánh bóng nha chu	Chổi đánh bóng nha chu: - Đầu chổi bằng nylon, nhiều hình dạng. Cán chổi bằng thép không gỉ. - Chiều dài từ 2.5-3 cm. Tiết khuẩn khô, hơi nước, chịu nhiệt trung bình. - Thích hợp với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm có trong danh mục - Sử dụng 01 lần	Cái	100
89	Cortisomol	Xi măng hàn ống tủy vĩnh viễn, thành phần Hydrocortisone acetate, Thymol iodide, barium sulfate, zinc oxide, magnesium stearate. Không có ngọt không tiêu hao, kháng khuẩn kháng viêm	Lọ	2
90	Eugenol	Thành phần là dầu Eugenol dung phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa	Lọ	3
91	Kẽm oxyd	Oxýt kẽm được sử dụng trong điều trị nội nha, trám tạm, gắn tạm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc TCCS hoặc tương đương	Lọ	1
92	Fuji II	Gồm 15g powder, 10g liquid, là vật liệu dùng để trám răng, điều trị sâu răng, hàn trước xoang I, II, cổ răng	Hộp	6
93	Chỉ thị nhiệt	Thiết kế dạng cuộn. Băng keo được thiết kế có độ co giãn tránh bung bung trong quá trình tiết trùng	Cuộn	2
94	Ống thổi đo chức năng hô hấp	Kích thước: 24mmx75mm	Cái	3,000
95	Bóng đèn gù	Công suất: 25V, 220V/ 60W-250W	Cái	10
96	Bóng đèn cực tím 1m2	Kích thước 120cm.	Cái	20
97	Bóng đèn sinh hiển vi	Điện áp 12V, AMP 4.2A, Công suất 50W.	Cái	10
98	Phin lọc đo chức năng hô hấp	- Bộ lọc đo phễu dung bao gồm vỏ (nắp trên và nắp dưới), màng lọc và ống ngậm. - Tương thích với máy đo chức năng hô hấp kokos - Hiệu suất lọc khuẩn: 99.99% - Trờ kháng tại 15pa tại 30L/ phút - Công nghệ hàn siêu âm (UW) - Chất liệu: nhựa y tế PP có độ bền cơ học cao - Vật liệu lọc: màng tinh điện PP - Ống ngậm: Hình elip tiện lợi - Tiết trùng bằng khí EO - Đầu nối với máy: Đường kính trong 45,5mm, đường kính ngoài 48mm. Đầu nối với bệnh nhân: đường kính ngoài 29.5mm	cái	100
99	Giấy in đo chức năng hô hấp	Kích thước: K110mm x 20mm	Cuộn	120
100	La men	Kích thước :22 x 40 mm	Cái	1,000
101	Lam kính mỏng	Hộp 72 miếng. Đặc tính lam kính: • Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính.	Hộp	120
102	Nhiệt kế	Cấu tạo của nhiệt kế gồm có bầu chứa thủy ngân, ống mao quản, bầu chứa phụ, thang chia độ. Thân nhiệt kế làm bằng thủy tinh chịu nhiệt.	Cái	500
103	Ống nghe tim, phổi	Loại nghe hai mặt tim phổi, dây dẫn bằng cao su latex; bộ phận khuếch đại âm thanh bằng aluminum	Cái	150
104	Ống nghiệm Citrate 3,8% 2ml nắp xanh lá, mous thấp	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh lá. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3.8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	15,000

105	Ống nghiệm EDTA K2 2ml nắp xanh dương, mous thấp	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	150,000
106	Ống nghiệm Heparin lithiu 2ml nắp đen, mous thấp	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ ...trừ Li ⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3) Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	150,000
107	Ống nghiệm nhựa đựng nước tiểu có nắp	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, kích thước 13 x 100mm, nắp nhựa màu trắng, không nhãn, dung tích 8 ± 0.1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Cái	25,000
108	Huyết áp đồng hồ	Giới hạn đo: - Huyết áp: 0 tới 280 mm Hg. - Nhịp tim: 40 tới 180 nhịp/phút. Độ chính xác: - Huyết áp: ±3 mmHg. - Nhịp tim: ±5 nhịp. Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg. ISO,13485. Sản xuất tại các nước G7 - Chứng nhận	Cái	150
109	Diệt tủy	Thuốc diệt tủy được dùng cho nha khoa. Lọ 5g.	Lọ	6
110	Fuji I	Thuốc diệt tủy được dùng cho nha khoa. Lọ 15g.	Lọ	2
111	Đồng hồ Oxy	Áp lực đầu vào: 15Mpa; Áp lực đầu ra: 0,2-0,3Mpa; Van an toàn: 0,35±0,05Mpa; Lưu lượng: 1-15L/phút; Áp suất tối đa 0,142Mpa; Dưới 14,700kpa, 150kgs/cm2; Đầu làm bằng polycacbonat để đảm bảo tính bền (bình chứa polyetylen có dung tích 150 lít)	Cái	30
112	Bô huyết áp	Quả bơm huyết áp cơ, chất liệu cao su mềm, dẻo, có độ đàn hồi co giãn, ít bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ.	Cái	100
113	Vỏ bình khí Oxy 40 lít	Chai mới 100%, Áp suất làm việc 150 atm, áp suất thử 250 atm	Chai	20
114	Nhiệt kế thủy ngân	- Phạm vi đo 32 °C / 89.6 °F - 42 °C / 109.4 °F - Hiển thị nhiệt độ tối thiểu 32 °C / 89.6 °F - Hiển thị nhiệt độ tối đa 42 °C / 109.4 °F - Bước đo Cộng hoặc trừ 0,1 °C; + / - 0,2 °F - Độ chính xác 32 °C đến 42 °C, 89.6 109.4 °F - Kích thước 150 * 45 * 15 mm - Nhiệt độ làm việc 10 đến 40 °C (50-104 °F)	cái	500
115	Cốc đựng đờm	Nguyên liệu: nhựa PP Màu sắc: trắng trong Kích thước: Ø60mm x 35mm Sử dụng: đựng đờm, nước tiểu của bệnh nhân Đạt tiêu chuẩn ISO 13485,9001	Cái	5,000
116	Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã sử dụng	Hình hộp chữ nhật; Vật liệu làm hộp: Carton 2 mặt phủ màng PE; Độ dày thành hộp: 1,3-1,4 mm; Kích thước ngoài: Trước khi lắp ráp CxDxR(mm): 580x284x3,85; Sau khi lắp ráp CxDxR(mm): 275x160x125. Khối lượng hộp rỗng: 300g. Kích thước lỗ thả Bơm tiêm: Đường kính lỗ thả kim tiêm 36±1 mm, cổ nắp đóng mở	Cái	200
117	Tấm trải phẫu thuật	Thành phần chính: túi nilon PE hoặc PP, chống thấm nước Kích thước: 100x130cm Tiệt trùng từng cái đạt ISO 13485	Cái	3,000
118	Điện cực tim	Điện cực dân người lớn Ø50mm dùng trong điện tim gắng sức, holter điện tâm đồ	Cái	20,000
119	Kim sinh thiết đại tràng	Có kim hoặc không kim - Ngâm hình oval - Chiều dài làm việc 2300mm, tương thích với kênh làm việc 2.8mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	50
120	Kim sinh thiết dạ dày	Có kim hoặc không kim - Ngâm hình oval - Chiều dài làm việc ≥ 1600mm, tương thích với kênh làm việc 2.8mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	50

121	Canuyl ngáng lưỡi Cắt Sốt	Thiết kế hình dạng giải phẫu, cạnh tròn mềm giảm tổn thương Mã hóa màu block theo size 0,1,2,3,4,5 , Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	50
Phần 4: Phim X-Quang y tế				
122	Phim X-Quang y tế	- Kích thước 8x10inch (20x25cm) - Công nghệ in phim khô Kỹ thuật số trực tiếp - Độ dày quang học tối đa: ≥ 3.2 - Gồm nền polyethylene terephthalate dày 168 μm, tương đương 80% trọng lượng, phủ một lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1.0 g/m² trong chất kết dính hữu cơ và một lượng nhỏ các chất phụ gia, bao phủ bên ngoài bởi một lớp bảo vệ trong suốt - Phù hợp với các dòng máy in Agfa Drystar - Có 2 FSC của châu Âu - Xuất xứ liên minh Châu Âu (EU) - Chứng nhận ISO 13485, CE	Hộp	1,100
123	Phim nha khoa rửa nhanh	Kích thước phim: túi đựng 3x17cm, film 3x4 cm Dễ sử dụng và thời gian rửa phim nhanh chỉ với 60s Không cần phòng tối Túi hóa chất đi kèm thuận tiện cho việc rửa phim Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, không tiếp xúc trực tiếp với tia X, tia cực tím.	Hộp	50
124	Phim chụp Laser 35 x 43cm	Là loại phim khô Laser kích thước 35x43 cm. Hình ảnh đạt tối đa 650 ppi (pixels per inch). Phim nền PET có lớp muối bạc (1+), dày 7-mil (177.8 μm) polyester. Tương thích với máy in phim Carstream	Hộp	100
Phần 5: Thủy tinh thể và các vật tư y tế khác dùng trong phẫu thuật mắt				
125	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đơn tiêu, 4 cạnh - Kích cỡ: Optic 6mm, tổng chiều dài: $\geq 10.5\text{mm}$ và $< 11\text{mm}$ - Chất liệu : Copolymer đồng trùng hợp - Tiêu chuẩn kỹ thuật: - Thiết kế một mảnh dạng hình đĩa với 4 haptic cặp đối tạo thành 4 điểm tựa - Thiết kế với công nghệ rìa vuông hai lần (double square edge). - Góc cạnh 5 độ - Optic dạng phi cầu đôi (Aspheric Biconvex). Lọc tia UV - Chỉ số cầu sai (SA) từ: -0,14μm đến -0,13μm - Chỉ số khúc xạ (RI): 1.46 ở 35 độ C - Dải công suất từ 0.0D đến +40D - Kèm cartridge và dụng cụ đặt thủy tinh thể sử dụng một lần qua vết mổ $\leq 2.2\text{mm}$ - Có ≥ 2 giấy lưu hành. - Nước sản xuất: G7	Cái	250
126	Dịch nhầy đúng trong phẫu thuật Phaco	Chất nhầy được chỉ định cho bước đầu tiên của phẫu thuật đục thủy tinh thể với : Công thức: Hydroxyproxyl Methylcellulose(HPMC) Nồng độ (độ cô đặc) : 2% Độ nhớt (mPa.s) : 5.000 pes pH: 7.0 Trọng lượng nguyên tử: 100.000 dalton Độ thẩm thấu: 285m Osm/kg Ổng tiêm: 27G Thể tích: 2ml	Ổng	1000
127	Chất nhuộm bao trong phẫu thuật mắt	Dung dịch nhuộm bao: Trypan Blue Ophthalmic Solution. Trypan Blue 0.6mg- Sodium Chlorid I.P 8.2mg.	Lọ	20
128	Dao mổ phaco	Dao mổ mắt chính (Clear Corneal Knives) 2.8mm. Tạo đường hầm trong mổ Phaco, vật liệu: lưỡi thép không gỉ, vát 2 mặt, cán nhựa. Hộp 05 cái, Được đóng gói vô trùng từng cái.	Cái	100
129	Dao phẫu thuật 15 độ	Dao mổ phụ (Stab Knives) 15 độ, Chọc tiền phòng trong mổ Phaco, vật liệu: lưỡi thép không gỉ, cán nhựa. Hộp 05 cái, Được đóng gói vô trùng từng cái.	Cái	100
130	Dao mổ mộng	Dao mổ tạo vạt mổ ngoài bao (Crescent Knives) 2.6mm. Tạo vạt mổ ngoài bao, vật liệu: lưỡi thép không gỉ, cán nhựa, tiết trùng	Cái	20

131	Thủy tinh thể nhân tạo đơn tiêu, khô	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu cự. - Chất liệu vùng quang học: Acrylic không ngấm nước (hydrophobic) hoặc tương đương. - Không nhuộm vàng; lọc tia cực tím (UV), phi cầu. - Chỉ số khúc xạ (RI): $\geq 1,54$ - Đặc điểm còng: hai còng, còng chữ C - Chiều dài thủy tinh thể: $\leq 13,0$ mm; đường kính vùng quang học: ≤ 6 mm - Dải công suất: tối thiểu từ +6,0D đến 30,0 D. - Chỉ số cầu sai (SA) của optic: $-0,16\mu\text{m} \pm 5\%$ - Kích thước vết mổ: $\leq 2,2$mm - Thủy tinh thể lắp sẵn trong súng (injector) dạng xoay hoặc tương đương. - Xuất xứ Đông Nam Á hoặc Châu Âu hoặc G7 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, 2FSC thuộc nước tham chiếu	Cái	250
132	Xăng Phủ Mắt	3M™ Nexcare™ Tegaderm™ Transparent Dressing: Miếng dán trong suốt được cấu tạo bởi lớp phim mỏng không chứa cao su (non-latex). Sản phẩm để che phủ và bảo vệ các vết thương nhỏ trên da, vết bỏng độ 1,2.	Miếng	600
133	Thủy tinh thể nhân tạo, đơn tiêu cự, chất liệu không ngấm nước	- Thủy tinh thể nhân tạo mềm, trong suốt, một mảnh, đơn tiêu cự. - Chất liệu vùng quang học: Acrylic kỵ nước phủ heparin - Lọc tia cực tím (UV); phi cầu, cầu sai biến thiên hiệu chỉnh giảm dần từ tâm ra ngoại vi - Chỉ số khúc xạ (RI): $RI < 1,50$. Chỉ số ABBE: > 50 - Đặc điểm còng: Hai còng (còng chữ C), cùng chất liệu với vùng quang học. Góc còng 0 độ, công nghệ step vaulted - Chiều dài thủy tinh thể: $13 \text{ mm} \pm 5\%$; đường kính vùng quang học: $6,0 \text{ mm} \pm 5\%$. - Dải công suất: tối thiểu từ 0D đến +34,0D, bước nhảy 0.5D - Kích thước vết mổ có thể đưa qua: 2.2mm - 2.6mm. - Thiết kế bờ vuông 360 độ và vòng chống đục bao sau - Không có bọt khí (Glistening-free) - Thủy tinh thể lắp sẵn trong dụng cụ đặt (cartridge + injector) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE - Có 2 giấy lưu hành do nước tham chiếu cấp, sản xuất tại nước tham chiếu.	Cái	20
Phần 6: Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter, Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác				
134	Bộ rửa dạ dày khép kín dùng một lần	Bộ rửa dạ dày hệ thống kín gồm 1 túi dịch vào, 1 túi dịch ra, kết nối với nhau bằng hệ thống dây dẫn kín Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	50
135	Ống nội khí quản có bóng các cỡ	Làm từ vật liệu PVC không chứa DEHP, có đủ các cỡ từ 3,0 - 10,0mm, làm mềm ở nhiệt độ cơ thể và độ cong tương thích với khí quản. Bóng hình trụ thể tích lớn, áp lực nhỏ. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Cái	1,500
136	Sonde JJ	Sonde JJ chất liệu polyurethane hoặc tương đương, đặt lâu 3 tháng. Có sẵn các cỡ từ 5Fr - 8Fr với độ dài từ 10cm - 30cm. Có dây dẫn kèm theo Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	300
137	Ống nối dây máy thở	Ống nối dây máy thở, chất liệu polypropylen (PP). Đã tiệt trùng.	cái	200
138	Sonde Nelaton các cỡ	Làm từ cao su tự nhiên, được phủ 1 lớp silicone - Đóng gói trong từng túi riêng lẻ, - Đạt chứng chỉ ISO 13485	Cái	3,000
139	Sonde foley 2 nhánh các số	Vật liệu cao su thiên nhiên phủ silicone, không chứa DEHP. Đầu tip có 2 lỗ dẫn lưu lớn, không gờ, kích thước mỗi lỗ từ 3-8mm. Phễu dây và cứng. Bóng cân đối dung tích lớn giữ cho đầu tip thẳng đảm bảo dòng chảy và cơ vòng tốt ngăn ngừa rò rỉ bằng quang. Van cứng, dùng được cho cả bơm tiêm đầu luer lock và luer slip, bịt kín để bơm và xả bóng. Trục ống thông chắc chắn để đạt hiệu quả khi chèn. Các số từ 6Fr - 26Fr. Đóng gói vô trùng. Chiều dài ≥ 400 mm	Cái	2,500
140	Sonde Foley 3 nhánh các số	Được làm từ cao su tự nhiên, Phủ Silicone - Van nhựa hoặc van cao su đều có sẵn - Được sử dụng cho thông tiểu lâm sàng, tiêm và dẫn lưu. - Dài: 400mm - Kích cỡ: Fr16-Fr26 - Dung tích bóng: 30cc - Tiệt trùng	Cái	150

141	Dây nối bơm tiêm điện	- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong $\leq 0,9$ mm - Đường kính ngoài $\leq 1,9$ mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ $\geq 0,9$ ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực đương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	300
142	Dây nối bơm tiêm thuốc cân quang	Dây nối sử dụng trong bơm tiêm thuốc cân quang, có khóa kết nối luer lock được làm từ chất liệu PVC y tế trong suốt, đường kính trong ≥ 3 mm, đường kính ngoài $\geq 4,1$ mm, có khóa bấm chặn dòng trong trường hợp khẩn cấp và ngăn máu trào ngược, không độc tố. Độ dài của dây nối các cỡ 30, 75cm, 140, 150cm. Chịu áp lực ≥ 4 bar Tiệt trùng bằng EO, không gây sốt. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	2,000
143	Dây máy thở hai bể nước PVC	- Bộ dây máy thở một lần dùng cho người lớn dài 1.8m, đường kính 22mm, gồm 2 bể nước, cắt nối chữ Y có cổng trích khí lấy mẫu. Sử dụng được cho cả máy thở và máy thở. - Bộ dây làm từ vật liệu PE, không chứa cao su, không chứa PVC hoặc DEHP. - Trở kháng đường thở vào/thở ra tại mức 60L/phút <1.8mbar, tại 30L/phút <0.5mbar, tại 15L/phút <0.2mbar; tại 5L/phút <0.1mbar, tại 2.5L/phút <0.1mbar. - Độ giãn nở tại 60mbar <2.5mL/mbar; tại 30mbar <2.6mL/mbar. - Mức độ rò rỉ tại 60mbar <50mL/phút. Sản xuất tại các nước G7 Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	100
144	Dây thở Oxy	- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2.3 m, lòng ống có khóa chống gấp. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Bộ	10,000
145	Dây hút đờm nhớt	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 55cm. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	4,000
146	Ống thông dạ dày	Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	Cái	1,200
147	Ống dẫn lưu màng phổi có co nối đi kèm các cỡ 12-36FG	Vật liệu PVC cấp y tế, không độc hại - Đầu xa mở nhẵn và tròn với các mắt (lỗ) lớn để thoát nước tối đa - Đầu gần được trang bị co nối lười côn để kẹp chặt tốt hơn và thâm nhập trơn tru Các size từ 12-36. Chiều dài 450mm	Cái	20
148	Ống dẫn lưu màng bụng	Ống dẫn lưu được làm từ nguyên liệu PVC, mềm, dẻo, có tính đàn hồi cao. Màu trắng tự nhiên. Kích thước: 5ID x 7OD, 7ID x 10OD Tiệt trùng EO.	Cái	500
149	Đầu côn xanh	Chất liệu: Polypropylene Thể tích khoảng 1000ul ($\pm 5\%$) Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Phù hợp với các loại Micropipet thông thường, Đầu hút nhọn, không chứa kim loại, Đầu côn có thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipet.	Cái	2,000

150	Đầu côn vàng	Chất liệu: Polypropylene Thể tích khoảng 200ul ($\pm 5\%$) Đặc tính, tính năng kỹ thuật: Phù hợp với các loại Micropipet thông thường. Đầu hút nhọn, không chứa kim loại, Đầu côn có thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipet.	Cái	24,000
151	Ambu bóp bóng	Chất liệu nhựa PVC Thể tích khoảng: + Người lớn: 1500ml $\pm 5\%$; + Trẻ em 450ml $\pm 5\%$; + Sơ sinh 280ml $\pm 5\%$. Túi chứa khoảng: + Người lớn, trẻ em: 2500 ml $\pm 5\%$; + Sơ sinh 600ml $\pm 5\%$. Dây oxy chất liệu PVC dài khoảng 2m ($\pm 5\%$). Mặt nạ chất liệu PVC, PC hoặc tốt hơn Khoảng chết: khoảng dưới 6ml. Trở kháng hít vào, thở ra ≤ 5cm H₂O tại 50LMP.	cái	10
152	Que dè lưỡi gỗ	Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng, sau đó mỗi que được đóng vào một túi nilong và được tiệt trùng bằng khí EO. Kích thước: ≥ 150 mm x 20mm x 2mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2,500
153	Mặt nạ thở oxy	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥ 2100mm, lồng ống có khóa chống gấp được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Bộ	100
154	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Catheter nguyên liệu Polyurethane, kích cỡ 7.5F (14G-18G) dài 15cm hoặc 20cm với dòng truyền cao: + 7.5F x 15 cm (tốc độ dòng 91ml/phút, 70ml/phút) + 7.5F x 20cm (tốc độ dòng 85ml/phút, 54ml/phút). * Đóng gói đầy đủ phụ kiện: 1 dây dẫn, 1 kim Y, 1 cây nong, 1 bơm tiêm, 1 dao mổ, 2 đầu nối phù Heparin	Cái	20
155	Clip kẹp mạch máu titan (cỡ L)	Clip kẹp mạch máu titan cỡ L. Clip hình chữ V, rãnh được thiết kế hình trái tim	cái	48
156	Clip mạch máu, chất liệu polymer, các cỡ	*Chất liệu: clip chất liệu acetyl homopolymer, nắp chụp khay bằng nhựa PET, khay cài bằng nhựa HDPE, ví đựng clip bằng nhựa ABS, sử dụng trong các quy trình phẫu thuật nói chung, dùng một lần, không tiêu. Thiết kế lỗ giúp giữ clip trong ngoãm của kim, giảm khả năng rơi clip và trượt trong quá trình làm thủ tục. Bản lề linh hoạt cho phép định vị lại clip trước khi khóa, đảm bảo lực luôn duy trì ổn định. Bản lề rộng cho phép bao trùm nhiều mô hơn các clip kim loại. Các răng vuông góc cung cấp độ bao phủ bề mặt lớn hơn, ức chế sự di chuyển, tăng bít mạch máu. * Có khóa an toàn và chắc chắn, đóng gói: 6 cái/ ví; 14 ví/ hộp * Có 3 cỡ: ML, L và XL Cỡ ML: ví màu Xanh lá cây (Green), phù hợp mô và mạch máu có đường kính 3 mm - 10 mm; chiều rộng clip 0,864$\pm$0,005mm; đường kính mẫu khóa 1,05mm, đường kính mẫu lỗ 1,030mm; chiều rộng bản lề 0,245mm; độ dày răng khóa 0,1mm Cỡ L: ví màu Tím (Purple), phù hợp mô và mạch máu có đường kính 5 mm - 13 mm; chiều rộng clip 1,278$\pm$0,127 mm hoặc 1,279$\pm$0,127 mm; đường kính mẫu khóa 1,2324mm, đường kính mẫu lỗ 1,2325mm; chiều rộng bản lề 0,243mm; độ dày răng khóa 0,102mm Cỡ XL: ví màu Vàng kim (Gold), phù hợp mô và mạch máu có đường kính 7 mm - 16 mm; chiều rộng clip 1,305$\pm$0,127mm; đường kính mẫu khóa 1,286mm, đường kính mẫu lỗ 1,291mm; chiều rộng bản lề 0,381mm; độ dày răng khóa 0,1mm *Chứng nhận chất lượng: ISO13485, FDA	Cái	1,200
157	Kẹp hemoclip	Với đường kính 2.6mm- Clip phù hợp với ống soi có kênh dụng cụ từ 2.8mm trở lên. Clip có độ mở từ 9 đến 16mm, chiều dài dụng cụ là 195 và 230 cm phù hợp cầm máu dạ dày và đại tràng, Cán trượt điều khiển việc đóng mở đầu clip nhiều lần không giới hạn, tăng độ chính xác khi thực hiện cầm máu. Nút tròn điều khiển xoay đầu Clip 360 độ, theo cả 2 chiều một cách dễ dàng.	Cái	50

158	Dây nối dài dùng trong truyền dịch, bơm thuốc 30cm	Không chứa latex. Chất liệu PVC, Không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. Đường kính trong: 3 mm. Đường kính ngoài: 4.1mm. Thể tích mỗi: 2.1 ml. Đầu nối Luer Lock. Tốc độ 6,3ml/m: áp lực 2 bar. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 : 2016. Chứng nhận CE.	Cái	2,000
159	Dây nối dùng trong truyền dịch, bơm thuốc	- Được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC chuẩn y tế, trong suốt, không chứa Latex, không chứa DEHP, dây mềm, dẻo, đàn hồi tốt, chống xoắn - Độ dài dây 75 cm - Đường kính trong ID1.0 đường kính ngoài OD 3.0 - Đầu nối khóa ren (lure lock), khóa bảo vệ (cap connector), ống chống xoắn. - Sản phẩm phù hợp với thiết bị tại bệnh viện, được tiệt trùng bằng khí EO 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 : 2016	cái	1,000
160	Túi camera	Túi màu trắng. Sử dụng trong phẫu thuật nội soi. - đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	700
161	Dây dẫn hướng, loại thẳng, trơn	Lõi dây nitinol với khả năng chống xoắn vượt trội và kiểm soát mô-men xoắn 1:1 - Phủ ngoài lớp PU kết hợp với vonfram mang lại độ cân quang cao. - Lớp phủ ưa nước siêu mịn giúp giảm ma sát và cung cấp khả năng điều hướng tuyệt vời trong và ngoài ống thông. - Đầu côn mềm, tăng tính linh hoạt của đầu xa, góp phần đưa mạch vào trơn tru và giảm thiểu nguy cơ chấn thương. - Đường kính ngoài: 0.018" - 0.035" (0.46-0.97mm) - Chiều dài: chiều dài từ 150 đến 260 cm. - Đường cong xa: thẳng, J và góc cạnh. - Chiều dài đầu linh hoạt: 10 đến 80 mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	30
162	Dây dẫn hướng, loại xoắn	Thiết kế độc đáo tiếp cận đường mật - Trục Nitinol chống xoắn - Thân thiết kế xoắn trắng đen giúp dễ hình dung - Đầu thẳng linh hoạt - Đường kính 0.025", 0.032", 0.035" - Chiều dài: 150cm	Cái	30
163	Dụng cụ cắt nối sử dụng trong kỹ thuật cắt trĩ Longo	Có 3 hăng ghim chứa 48 ghim cao 3,6mm, rộng 3,8mm. Chiều cao ghim đóng từ 0,75 - 1,6mm. - Đường kính ngoài 33,4 mm, đường kính lòng cắt 24 mm.	Bộ	20
Phần 7: Đinh, nẹp, vít dùng trong phẫu thuật				
164	Nẹp khóa xương đòn trái, phải các cỡ, dùng vít khóa 3.5mm.	- Nẹp dày 3.0mm, rộng 10mm; khoảng cách lỗ 14mm và 11mm - Số lỗ trên thân nẹp: 6, 7, 8, 9 lỗ trái/ phải; dài từ 70/84/98/112mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	30
165	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ, dùng vít khóa 3.5mm	- Nẹp dày 3.0mm; rộng 20.6mm và 12.3mm; khoảng cách lỗ nẹp 12mm; - Số lỗ trên thân nẹp: 3, 4, 5, 6, 7, 8 lỗ; dài từ 61.1/73.1/85.1/97.1/109.1/ 121.1mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	6
166	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ, dùng vít khóa 3.5mm	- Nẹp dày 3mm; rộng: 10.5mm; khoảng cách lỗ nẹp 14mm; - Số lỗ trên thân nẹp: 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 lỗ; dài từ 58/72/86/100/114/128/142/156/170mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	20
167	Nẹp khóa đầu dưới xương quay cổ tay trái / phải các cỡ, dùng vít khóa 2.7 và 3.5mm	- Nẹp dày: 2.0mm; rộng: 25.6mm và 9.1mm; khoảng cách lỗ 8mm - Số lỗ trên thân nẹp: 3, 4, 5, 6, 7 lỗ trái / phải; dài từ 54/62/70/78/ 86mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	10
168	Nẹp khóa đầu trên xương đùi số 1 trái, phải các cỡ, dùng vít khóa 5.0mm.	- Nẹp dày 3.2mm và 5mm; rộng 25.7mm và 16mm; khoảng cách lỗ: 18mm - Số lỗ trên thân nẹp: 3, 5, 7, 9, 11, 13 lỗ trái/ phải; dài từ 91.0/126.8/162.8/198.8/234.8/270.8mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	6
169	Đinh Kirschner 2 đầu nhọn các loại các cỡ	- Đinh 2 đầu nhọn, đường kính 0.5/0.6/0.8/0.9/1.0/1.2/1.4/1.5/1.6/1.8/2.0/2.2/2.5/2.8/3.0/3.2/3.5/4.0/4.5/5.0mm Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27%	Cái	100
170	Mũi khoan xương các cỡ	- Đường kính từ 2.0/2.2/2.5/2.7/3.0/3.2/3.5/3.7/4.0/4.5/5.0/5.5/6.0 - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	5

171	Nẹp mặt thẳng 4 lỗ cho vít 2.0mm	Nẹp mặt thẳng 4 lỗ cho vít 2.0mm; độ dày nẹp 1.0mm; chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67), màu xám. Sử dụng tuốc nơ vít SDH4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Cái	10
172	Nẹp mặt thẳng 6 lỗ cho vít 2.0mm	Nẹp mặt thẳng 6 lỗ cho vít 2.0mm; độ dày nẹp 1.0mm; chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67), màu xám. Sử dụng tuốc nơ vít SDH4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Cái	10
173	Vít mặt 2.0mm các cỡ - tự Taro	Vít dài 4,5,6,7,8,9,11,13,15,17,19mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136), Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Cái	100
174	Vít hàm 2.3mm các cỡ - Tự Taro	Vít dài 5,7,9,11,13,15mm, màu trắng sáng, đầu mũ vít chữ thập, chất liệu hợp kim Titanium Ti-6Al-4V (tiêu chuẩn ASTM-F136), Hỗ trợ tuốc nơ vít SDH4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Cái	100
175	Nẹp hàm thẳng 4 lỗ, bắc cầu ngắn, dài cho vít 2.3mm	Nẹp hàm thẳng 4 lỗ, bắc cầu ngắn, dài cho vít 2.3mm; độ dày nẹp 1.5mm; chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67), màu xám. Sử dụng tuốc nơ vít SDH4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Cái	10
176	Nẹp hàm thẳng 6 lỗ, bắc cầu dài cho vít 2.3mm	Nẹp hàm thẳng 6 lỗ, bắc cầu dài cho vít 2.3mm; độ dày nẹp 1.5mm; chất liệu Titanium độ 3 TS-3-2 (tiêu chuẩn ASTM-F67), màu xám. Sử dụng tuốc nơ vít SDH4. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; FDA	Cái	10
177	Nẹp lồng máng các cỡ, vít 3.5mm	- Nẹp dày 1.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12.0mm. - Số lỗ trên thân nẹp: từ 4,5,6,7,8,9,10,11,12 lỗ; dài từ 54,66,78,90,102,114,126,138,150mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	20
178	Nẹp mắt xích thẳng(tái tạo) các cỡ, vít 3.5mm	- Nẹp dày 2.2mm; rộng: 10mm; khoảng cách lỗ nẹp: 10.5mm - Số lỗ trên thân nẹp: từ 4,5,6,7,8,9,10,11,12 lỗ; dài từ 48,60,72,84,96,108,120,132,144mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	10
179	Vít xương cứng Ø3.5mm các cỡ	- đường kính ren 3.5mm; đường kính mũ vít lục giác 5.9mm; bước ren 1.25mm, mũi tở vít 2.5mm; - chiều dài từ 10-60mm; - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	700
180	Vít xương cứng Ø4.5mm các cỡ	- đường kính ren 4.5mm; đường kính mũ vít 7.9mm; mũi tở vít 3.5mm - chiều dài mỗi cỡ tăng 2mm từ 14mm đến 60mm; tăng 5mm từ 60mm đến 70mm; - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	60
181	Vít xương ngón bàn tay titan các loại	- Vít khóa tự taro đk 1.5mm - mũ vít hình ngôi sao 6 cạnh - Chiều dài từ 6mm đến 16mm, 18mm, 20mm, 22mm, 24mm - Đồng bộ với vít khóa cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO13485; CE 2292 - chất liệu Titan Ti-6Al-4V, tiêu chuẩn ASTM F136	Cái	140
182	Vít khóa Titanium đk 2.4 mm các cỡ	- mũ vít khóa bên trong hình ngôi sao 6 cạnh - đường kính ren 2.4mm; dài từ 10mm đến 50mm - chất liệu hợp kim Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ISO 5832-3 ASTM F136 (0,01% Carbon, 4,37% Vanadium; 6,02 Aluminium; 0,18 Fe)	Cái	72
Phần 8: Vật tư y tế sử dụng trong chạy thận nhân tạo				

183	Quả lọc thận nhân tạo lowflux điện tích màng 1,3m ²	- Màng lọc Polysulfone có tính tương hợp tốt với máu, tối ưu hóa hiệu quả điều trị. - Hệ số siêu lọc: 13 mL/h x mmHg - Độ thanh thải (lưu lượng máu 300mL/phút): + Ure : ≥ 243 + Creatinine: ≥ 215 + Phosphate: ≥ 175 + Vitamin B12: ≥ 100 - Diện tích màng: 1,3 m² - Độ dày thành/đường kính sợi: 40/200 μm - Thể tích mỗi: ≤ 78 - KoA Urea: ≤ 746 - Max. dialysate flow: ≥ 1000 - QB/QD (300ml/500ml): 91/19 - TMP Max: ≥ 600 - Chất liệu màng: Polysulfone - Chất liệu vỏ: Polycarbonate - Chất liệu đầu quả lọc: Polyurethane - Phương pháp tiệt trùng: Hơi nước Inline/HD - Xuất xứ: G7	Quả	3,200
184	Dây máu thận nhân tạo	- Bộ dây bao gồm: Dây động mạch, dây tĩnh mạch, 1 transducer - Dây máu làm từ nhựa y tế mềm PVC, không chứa Latex và DEHP - Tiệt trùng bằng EO - Dây động mạch: Buồng đếm giọt: (OD: 19-30mm, L: 130mm); Khóa luer Ø4.1; 2.5; đầu nối bơm Ø4.1. Ống dây chính: 4.5*6.8*800mm, 4.5*6.8*750mm, 4.5*6.8*500mm, 4.5*6.8*1300mm. Ống dây nhánh: 2.2*4.1*400mm, 2.2*4.1*100mm, 2.2*4.1*50mm. - Ống dây bơm Heparin: 1.0*2.5*600mm, phần dây bơm: 8*12*400mm - Dây tĩnh mạch: Buồng đếm giọt: (OD: 19-30mm, L: 130mm); Khóa luer Ø4.1. Ống dây chính: 4.5*6.8*400mm, 4.5*6.8*500mm, 4.5*6.8*1800mm. Ống dây nhánh: 2.2*4.1*400mm, 2.2*4.1*100mm. - Lưu lượng dẫn máu: 163 $\pm$ 10%ml	Bộ	3,200
185	Kim chạy thận nhân tạo	- Cánh xoay hoặc cố định - kích thước 16G - chiều dài kim 25mm, ID:3.2-OD:5.0, ống dài 300mm. - Khóa Luer female - Thành ống mảnh và mượt giúp đâm xuyên dễ dàng. - Mũi kim được xử lý đặc biệt để giảm đau và giảm tổn thương da. - Đoạn ống được làm bằng nhựa y tế, không ảnh hưởng đến sức khỏe - Tiệt trùng E.O/Gamma. - Tiêu chuẩn ISO 13485; EC	Chiếc	44,000
186	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Bicarbonat	Mỗi 10 lít dung dịch đậm đặc chứa: Natri bicarbonat 840g; Dinatri edetat.2H2O 0,5g; Nước tinh khiết đạt ISO 13959/BP/ĐDVN vừa đủ 10 lít; ISO 13485:2016	Can	2,500
187	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acid	Mỗi 10 lít dung dịch đậm đặc chứa: Natri clorid 2708,69g; Kali clorid 67,10g; Calci clorid.2H2O 99,24g; Magnesi clorid.6H2O 45,75g; Acid acetic băng 81g; Glucose.H2O 494,99g; Nước tinh khiết đạt ISO 13959/BP/ĐDVN vừa đủ 10 lít; ISO 13485:2016	Can	2,000
188	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Acid	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: 210,68 g - Kali clorid: 5,22 g - Calci clorid.2H2O: 9,00 g - Magnesi clorid.6H2O: 3,56 g - Acid acetic băng: 6,31g - Glucose.H2O: 38,50 g (=35,00g Glucose khan). - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can	2,000

189	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc Bicarbonat	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: 84,00 g - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ: 1.000 ml Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch A (Acid) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can	2,500
190	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (acid)	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: $\geq 210,68$ g - Kali clorid: $\geq 5,22$ g - Calci clorid.2H ₂ O: $\geq 9,00$ g - Magnesi clorid.6H ₂ O: $\geq 3,56$ g - Acid acetic băng: $\geq 6,31$ g - Glucose.H ₂ O: $\geq 38,50$ g (= 35g Glucose khan) - Nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 vừa đủ 1.000ml Pha trộn theo tỷ lệ 1: 1,225 và 32,775 phần nước đạt tiêu chuẩn ISO 23500-3:2019 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001, ISO 13485 Quy cách: Can 10 lít được đóng kín bằng màng seal nhôm Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat) theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất	Can	8,000
191	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (bicarbonate)	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: $\geq 84,0$ g Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Can	10,000
192	Dung dịch khử trùng quả lọc	Peracetic acid: $\geq 4.2\%$ w/w Hydrogen peroxide: $\geq 30\%$ w/w Acetic acid: $\geq 4.9\%$ w/w Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	Can	60
193	Acid Citric	- Công thức hóa học: C ₆ H ₈ O ₇ - Hàm lượng: 100% - Trạng thái vật lý: dạng rắn - Màu sắc: màu trắng - Mùi đặc trưng: không mùi - Chứng nhận phân tích chất lượng	Kg	300
194	Muối viên tinh khiết	- Muối dạng viên, khô, không mùi, màu trắng. Muối tinh khiết dùng tái sinh thiết bị lọc nước Hàm lượng 99.5%min	Kg	7,000
195	Catheter thận nhân tạo	Bộ Catheter thận nhân tạo gồm: Catheter thẳng chất liệu polyurethane nhạy nhiệt, Kích cỡ 12Fr x 20cm, dây dẫn đường phủ nitinol đầu chữ J 70 cm, 2 ống thông 10Fr và 12Fr, kim chữ Y 18G x 7cm, dao mổ, xi lanh 5 cc, miếng dán cố định 4x4 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	Bộ	25
196	Que thử độ cứng trong nước	Dùng để kiểm tra độ cứng của nước R.O. Kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm. Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 10 giây	Lọ	80
197	Que thử tồn dư clo	Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 0.1, 0.5 và 3ppm Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 35 giây.	Lọ	50
198	Dung dịch khử trùng máy lọc thận	Inspredex C 50 có thành phần Axit Citric Monohydrat nồng độ 50% cung cấp khả năng làm sạch, khử trùng (vi khuẩn, virus bao gồm HIV/HSV/HCV) và khử cặn (loại bỏ canxi cacbonat), sử dụng trên máy chạy thận nhân tạo Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và CE	Can	150
199	Quả lọc nước tinh khiết cho máy thận nhân tạo	Màng Polysulfone khả năng hấp thụ cao, có khả năng loại bỏ vi khuẩn và nội độc tố tuổi thọ màng lọc: 150 lần chạy thận/ khoảng 900 giờ, tương thích với máy chạy thận B. Braun	Cái	70
Tổng: 199 mặt hàng				